

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2020

Về việc: “Tranh chấp ly hôn
với người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - Bà Võ Lệ Huyền
 - Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký tòa án nhân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:***
Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quang Đạt, sinh năm: 1973.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Tổ 13, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Trịnh Thị Lân, sinh năm: 1973.

HKTT: Tổ 13, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 13, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 02/2013/QĐDS-ST ngày 15/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020, biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2020 các biên bản làm việc khác thì anh Phạm Quang Đạt trình bày:

Anh Phạm Quang Đạt và chị Trịnh Thị Lân quen biết tìm hiểu được một thời gian thì tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 04/12/1996 tại UBND xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn về sinh sống tại Tổ 13, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống vợ chồng về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, xích mích, không còn tôn trọng, từ đó chị Lân bỏ đi và không để lại lý do. Từ ngày chị Trịnh Thị Lân bỏ đi anh Đạt không có tin tức gì của chị Lân mặc dù gia đình đã nỗ lực tìm kiếm. Khi chị Lân bỏ đi không thông báo cho gia đình biết đi đâu. Do không tìm kiếm được chị Lân, anh Đạt đã trình báo với chính quyền địa phương về việc chị Lân bỏ đi khỏi và được địa phương xác nhận chị Lân bỏ nhà đi từ 2001. Anh Đạt đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên bố chị Lân mất tích. Sau khi thụ lý Tòa án đã có thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo và Đài phát thanh Trung ương nhưng vẫn không thấy tung tích của chị Lân ở đâu. Ngày 15/4/2013 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 02/2013/QĐDS-ST tuyên bố chị Trịnh Thị Lân mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị Trịnh Thị Lân mất tích đến nay anh Đạt cũng không thấy chị Trịnh Thị Lân xuất hiện vì vậy anh Đạt mới khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Châu Đức để yêu cầu xin ly hôn với chị Trịnh Thị Lân.

Đến nay anh Phạm Quang Đạt vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho anh Đạt được ly hôn với chị Trịnh Thị Lân.

Về con chung: Anh Đạt và chị Lân có 01 con là cháu Phạm Ngọc Thắng, sinh ngày 27/01/1998; cháu Thắng đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với chị Trịnh Thị Lân do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Anh Phạm Quang Đạt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, do đó Tòa án thụ lý giải quyết xin ly hôn là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Anh Đạt và chị Lân có 01 con chung là Phạm Ngọc Thắng, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1998 đã trưởng Thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Đạt không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Quang Đạt và chị Trịnh Thị Lân sống chung với nhau từ năm 1996, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn là hoàn tự nguyện đúng pháp luật. Hiện nay anh Phạm Quang Đạt đang cư trú tại xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, chị Trịnh Thị Lân có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 13, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức. Nay anh Đạt có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Anh Phạm Quang Đạt và chị Trịnh Thị Lân kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và chung sống hạnh phúc gần 19 năm, sau khi phát sinh mâu thuẫn đến tháng 9 năm 2001 chị Trịnh Thị Lân đột ngột bỏ đi và không nói rõ lý do, cũng từ đó gia đình không liên lạc được với chị Lân cho đến nay. Sau khi chị Lân bỏ đi anh Đạt đã đi tìm mọi cách liên lạc khắp nơi nhưng không đạt kết quả. Do chị Trịnh Thị Lân bỏ đi mà không có tin tức gì nên anh Phạm Quang Đạt có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trịnh Thị Lân mất tích. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của anh Phạm Quang Đạt đối với chị Trịnh Thị Lân. Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị Trịnh Thị Lân trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 14/4/2013 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST tuyên bố chị Trịnh Thị Lân mất tích.

Đến nay anh Đạt vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị Trịnh Thị Lân. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa anh Đạt và chị Lân là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Lân bỏ anh Đạt ra đi mà không cùng với anh Đạt lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày chị Lân bỏ đi đến nay anh Đạt đã có nhiều cố gắng tìm kiếm chị Lân. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù anh Đạt có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đạt đối với chị Trịnh Thị Lân là cơ sở.

[4] Về con chung: Có một con chung là cháu Phạm Ngọc Thắng, sinh ngày 27/01/1998; đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phạm Quang Đạt chịu toàn bộ án phí.

Anh Phạm Quang Đạt có đơn xét xử vắng mặt, chị Trịnh Thị Lân đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Đạt và chị Lân.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Phạm Quang Đạt đối với chị Trịnh Thị Lân trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: Anh Phạm Quang Đạt được ly hôn chị Trịnh Thị Lân.

Về con chung: Có một con chung là Phạm Ngọc Thắng, sinh ngày 27/01/1998, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Anh Phạm Quang Đạt nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh Phạm Quang Đạt đã nộp theo biên lai thu số: 0004740 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức anh Phạm Quang Đạt đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- CÁC Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Xuân Sơn;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

ĐÀO TRỌNG HẢI

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA